

Bản án số 38/2017/HSST
Ngày 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T1 HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết.

Thẩm phán: Ông M V Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vũ Ngọc Sơn.

2. Ông: Phạm V Dục.

3. Ông Nguyễn Thanh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ V Thuận - Thẩm tra viên TAND T1 Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 28/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/HSST đối với bị cáo:

Bị cáo Vi Cường Q, sinh năm: 1985, tại huyện C, tỉnh Tuyên Q1; nơi ĐKKHKT: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ V hóa: 9/12; dân tộc: Hán; con ông Vi Đa L và bà Đường Thị L (Đều đã chết); có vợ: Lò Thị N, sinh năm: 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015, bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 10 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 03/12/2016, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Vương L - Luật sư V phòng Luật sư M, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Vi Trí T sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lò Thị N; sinh năm 1993; có mặt.

2. Vi Cường V; sinh năm 1966; có mặt.

3. Dương Thị T1; sinh năm 1966; vắng mặt có lý do.

4. Lý Thị H; sinh năm 1998; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Vi Cường Q bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/12/2016, sau khi đã uống rượu ở nhà Trương Thiên Q1, sinh năm 1985, trú tại xã P1, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, Vi Cường Q, sinh ngày 02/12/1985, trú tại Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, bắt 01 con chó của nhà Q1 về nuôi, khi Q đeo chó về đến nhà, thả chó vào trong nhà thì thấy Lò Thị N, sinh năm 1993 (vợ Q) và con gái của Q là Vi Thị M, sinh năm 2014 ra đón và rủ Q vào ăn cơm, Q nhìn thấy trên mâm không có thức ăn nên nói với N “*ở nhà chẳng biết nấu gì ăn*” và đá vào ghế gỗ làm đổ bát cơm của M, N thấy vậy nói “*người thì có bệnh suốt ngày nát rượu, tiền không kiếm được làm đàn ông để làm gì*”, Q nói “*chẳng qua con tao còn nhỏ không thì tao đánh chết mày lâu rồi*”, nói xong Q đi xuống bếp, N đi theo, Q nói “*không ăn thì lấy cơm cho chó ăn đi*” cùng lúc đó có Vi Trí T, sinh ngày 28/01/1993 (là cháu ruột của Q), trú tại Khu II, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đang bế cháu Vi Thị T2, sinh năm 2014 (là cháu ruột của T và ở cùng nhà với T) đang chơi nhà Q, T bế T2 xuống bếp và nói “*T2 ra chỉ cho anh bảng điện của nhà mày, tý tắt nhầm của người khác thì người ta đánh anh chết đấy*” khi T cho T2 đứng trên chiếc ghế cạnh bàn uống nước và nói với T2 “*mày đứng ở đây đừng có khóc, khóc là mày bị đánh đấy*” rồi tìm ông điều hút thuốc lào nhưng không thấy ông điều, T đi lên nhà hỏi Vi Cường N1 “*Chú N1 ơi, ông điều để ở đâu ra tìm cho cháu*”, N1 ra chỉ ông điều cho T và bế T2 vào buồng ngủ, T cầm ông điều trên tay xuống bếp tìm thuốc lào thì Q nói “*con chó mặt dày này, mày đánh tao sắp chết ở trên biên, mày vẫn còn dám sang đây, không biết xấu hổ à*”, nói xong Q bế con chó ra ngoài cửa sau bếp, T cầm ông điều lên nhà để hút thuốc lào và nói lại với Q “*tao đánh mày chết khi nào, đánh mày chết mày còn về được nhà à, nhà này đâu có phải nhà mày đâu mà không dám sang, nhà đã phân chia đâu*”, T lấy ông điều lên nhà ngồi xỏm sát bàn gỗ cạnh bàn cắt may quần áo, giáp cửa chính bên trái từ ngoài vào, thì N từ bếp vào buồng, Q đi sau lên thấy chiếc xe lắc để gần cửa buồng ngủ nên Q dùng chân đá xe lắc va vào cột nhà, thấy vậy N nói “*Mày thích đá xe của con hỏng, không có tiền mua, mày khác đi mà mua cái mới*” Q nói với N “*đá hỏng thì thôi*” và quay lại xuống bếp đến cửa ngách thì N nói “*giỏi thì vào đánh tao đi*” Q quay lại nói “*chẳng qua con tao còn nhỏ, không thì tao đánh mày từ lâu rồi*” rồi đi tiếp tục vào buồng ngủ đẩy con trai nằm vào bên trong giường và ngồi trên giường thì nghe thấy cháu T nói “*đá vào thì sao, nó chỉ là đồ chơi*” N nói “*mù à mà đá vào xe*” T đáp lại “*mù đấy, mày định đánh tao à*” N nói tiếp “*vợ chồng tao cãi nhau liên quan gì đến mày, mày thích chết à*”, T nói “*tao thích đấy, loại mày chỉ có chồng mày mới sợ mày, còn tao có sợ mày đâu*”, do có mâu thuẫn từ trước với T vào khoảng tháng 09 năm 2016 tại khu vực mốc 391 biên giới Việt Nam - Trung Q, giữa T và Q đã chửi nhau và đánh nhau đã được mọi người can ngăn, dẫn đến hai bên vẫn thường có những lời lẽ chọc tức và gây sự với nhau. Khoảng 18h 05 phút cùng ngày, khi nghe T gây sự cãi nhau và đánh nhau với N, Q bực tức liền đi đến cuối giường ngủ của vợ chồng Q, tay trái cầm lấy con dao bầu mũi nhọn, chiều dài cả chuôi là 32cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 0,6cm từ

trong sọt nhựa đựng bát đĩa ra và chuyển dao cầm sang tay phải, lưỡi dao hướng xuống đất, mũi dao hướng ra phía trước, khi ra đến cửa buồng ngủ, thấy N đứng cạnh cửa buồng, Q liền dùng tay trái đẩy N ra phía sau bên trái rồi đi ra khỏi buồng ngủ, tiến gần cách vị trí của T khoảng 30cm, cùng lúc đó bà Dương Thị T1 (*mẹ của T và là chị dâu của Q*) đứng bên phải T, hai tay cầm vào tay phải của T kéo và nói “*con về đi, không nói nhiều với bọn này*”, T hất tay bà T1 ra đồng thời xoay người sang bên phải, ngay lúc đó tay phải Q cầm dao đâm 01 phát theo chiều hướng từ dưới lên trên, trúng vào bụng của T, rồi rút dao ra, gây ra vết thương thấu bụng hố chậu trái, lòi ruột ra ngoài, bị đâm T kêu “*a*” rồi dùng lấy hai tay ôm vào vết thương, khom người ngồi xuống, bà T1 đi ra phía cửa và nói với Q “*mày giỏi lắm mày giết con tao rồi*” thấy vậy, N cầm vào tay của Q kéo để tước lấy dao nhưng bị Q hất tay N ra và tiếp tục chỉ dao bầu nhọn về phía bà T1 nói “*còn bà nữa, gọi cả ông V sang tao giết nốt*”, bà T1 nói với Q “*tao vừa đi mổ về không có sức giằng co với mày*” và đi gọi ông Vi Cường V (chồng bà T1) đến đưa T đi cấp cứu, cùng lúc đó T khom người đi về nhà, khi đến trước cửa nhà T thì bị ngã và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Thấy T đi về, N đứng ra phía trước hai tay cầm vào vai Q, đẩy Q vào trong buồng, tước lấy con dao vút vào trong buồng và nói “*em bảo anh không nghe bây giờ xảy ra việc lớn rồi*” Q thấy con dao có dính máu đã ra ngoài để đi đầu thú, khi đến cửa thấy rất đông người, Q tiếp tục đi xuống bếp lấy con dao bầu nhọn màu đen, chuôi gỗ, đã qua sử dụng dài 35.5cm, chuôi dao dài 11.2cm, bản rộng nhất của dao là 7.2cm ở góc bếp lên đến cửa nhìn ra phía bên phải và nói “*giỏi thì chúng mày vào đây, đằng nào cũng bị HIV rồi, đi tù mười năm cũng được*” cùng lúc đó lực lượng chức năng đến và đưa Q lên Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 05/TgT ngày 20/01/2017 của Trung Tâm giám định pháp y, Sở y tế tỉnh Hà Giang. Đã kết luận, tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên là 64% (sáu mươi bốn phần trăm)

Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 03/17/TC-ADN, ngày 27/12/2016 của Viện pháp y Q gia kết luận: Mẫu phết trên lưỡi con dao (M1) và mẫu bông gòn thấm dịch màu nâu đỏ (M2) là máu người; ADN thu được từ mẫu phết trên lưỡi con dao (M1) và mẫu bông gòn thấm dịch màu nâu đỏ (M2) trùng khớp với ADN của Vi Trí T (M3).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vi Cường Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Người bị hại: Nhất trí với lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Vật chứng: Bị cáo và bị hại đề nghị tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong giai đoạn điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Trong phần tranh luận đã phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Cường Q phạm tội Giết người.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Cường Q từ 7 đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2016.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao; 01 áo phông.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vi Cường Q phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Cường Q đồng thuận với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Vi Cường Q đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét, bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Cáo trạng truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là không thỏa đáng. Vì bị cáo uống rượu say nên không làm chủ được bản thân, bị cáo chỉ cầm dao với mục đích là dọa dẫm, nhưng quá tay, bị cáo chỉ có ý thức gây thương tích, không có ý thức Giết người (Giết cháu ruột của mình).

Người bị hại nhất trí với đề nghị của viện kiểm sát.

Đại diện VKS, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét: Việc bị cáo uống rượu bia không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo cho rằng chỉ cầm dao với mục đích là dọa dẫm, nhưng quá tay, bị cáo chỉ có ý thức gây thương tích, không có ý thức Giết người. Nhưng thương tích trên cơ thể nạn nhân là "vết thương thấu bụng hố chậu trái, lòi ruột ra ngoài", thương tích tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên là 64%. Bị hại không đá vào xe của gia đình bị cáo, nhưng vợ bị cáo chửi bị hại, nên bị hại có những lời lẽ xúc phạm vợ bị cáo. Bị cáo cho rằng gây bức xúc cho bị cáo là không đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Hà Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên và Điều tra viên thực hiện điều tra, truy tố đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 18h00 phút ngày 02/12/2016 Vi Cường Q với vợ là Lò Thị N đang có lời qua tiếng lại thì người bị hại Vi Trí T (Cháu ruột của bị cáo) đến không can ngăn mà còn có lời nói thiếu văn hóa với vợ của bị cáo, nên bị cáo bức xúc và đã có hành vi dùng con dao bầu mũi nhọn, chiều dài cả chuôi là 32cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, đâm 01 phát trúng vào bụng (là vùng trọng yếu trên cơ thể) của bị hại Vi Trí T, sinh ngày 28/01/1993 (là cháu

ruột của bị cáo Q), gây ra vết thương thấu bụng hố chậu trái, lòi ruột ra ngoài, bà T1 (mẹ đẻ T) nói với Q “*mày giỏi lắm mày giết con tao rồi*” bị cáo Q vẫn có thái độ hung hãn, coi thường pháp luật, chỉ dao bầu nhọn về phía bà T1 nói “*còn bà nữa, gọi cả ông V sang tao giết nốt*”. Sau khi T bị thương tự ôm bụng đi về nhà, mọi người dân đến đứng trước cửa, Q tiếp tục đi xuống bếp lấy con dao bầu nhọn màu đen, chuôi gỗ, đã qua sử dụng dài 35.5cm, chuôi dao dài 11.2cm, bản rộng nhất của dao là 7.2cm ở góc bếp lên đến cửa nhìn ra phía bên phải và lại có lời nói thách thức và dọa mọi người “*giỏi thì chúng mày vào đây, đằng nào cũng bị HIV rồi, đi tù mười năm cũng được*”. Từ những phân tích trên, bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo đã cầm dao đâm bị hại một phát trúng bụng, vết thương thấu bụng hố chậu trái, lòi ruột ra ngoài", thương tích tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên là 64%. Nên bị cáo đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự quy định: "Có tính chất côn đồ".

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại Vi Trí T một cách trái pháp luật. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng, quyền được sống của người bị hại Vi Trí T, người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa bàn bị cáo gây án.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra lưu hồ sơ vụ án (Bút lục số 104 đến bút lục số 168) và phù hợp với dấu vết thương tích trên cơ thể người bị hại; hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của người bị hại (Bút lục số 170 đến 175 và 178 đến 185); lời khai của người làm chứng (Bút lục số 223 đến bút lục số 244); bản ảnh, sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường (Bút lục số 56 đến bút lục số 77); bản ảnh, biên bản nhận dạng (Bút lục số 267 đến bút lục số 278); bản ảnh, biên bản thực nghiệm điều tra (Bút lục số 280 đến số 300). Ngoài ra còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tổng hợp các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng là phù hợp với nhau và phù hợp với diễn biến, nội dung, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án.

Từ các tài liệu, chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Cường Q, phạm tội Giết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vi Cường Q về tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức phần nào về pháp luật, nên bị cáo phải nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người là cao quý được nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố ý xâm hại sẽ bị pháp luật nghiêm khắc trừng phạt. Do bị cáo sống coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa hai chú cháu, do bức tức câu nói của bị hại Vi Trí T, bị cáo đã thực hiện hành vi cầm dao đâm một phát trúng vào bụng của người bị hại, nhằm tước đi mạng sống của người bị hại, người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, xét cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy;

Bị cáo có nhân thân tốt là người dân lao động, trình độ văn hóa thấp, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, trong giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông Vi Đa L (Bố đẻ của bị cáo) được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Bị cáo đã có hành vi cầm dao đâm bị hại nhưng bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy cần áp dụng Điều 18; khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra đã thu giữ gồm: 02 con giao; 01 áo phong. Xét thấy không còn giá trị sử dụng, Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng, như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2017 giữa Cơ quan Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Cường Q phạm tội "Giết người".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự;
- Xử phạt: Bị cáo Vi Cường Q 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2016.
3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao; 01 áo phong.

Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng, như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2017 giữa Cơ quan Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội.

Buộc bị cáo Vi Cường Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

M V Hùng

Nguyễn Thị Thanh Tuyết

Nơi nhận :

- VKSND T1;
- PC44; PC45; PV27 Công an T1;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Cục THA;
- Luật sư;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

M V Hùng

Nguyễn Thị Thanh Tuyết

